TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 24/2019/HS-GĐT
Ngày 07 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tiến.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Bường, Ông Lại Văn Trình, Ông Trần Minh Tuấn, Ông Nguyễn Văn Tiến, Ông Vũ Thanh Liêm, Ông Nguyễn Thanh Long, Ông Lê Tự, Ông Trương Minh Tuấn, Ông Lê Phước Thanh, Ông Đặng Kim Nhân và Ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**** Người bị kết án:***

1. Lê Quốc K, sinh ngày 02-9-1979 tại tỉnh Quảng Trị; trú tại: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Lê Văn T2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị Mỹ H2, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010); tiền sự; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25-7-2016.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 21-01-1981 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn 12, xã Đ4, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25-7-2016.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10-02-1977 tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; con ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1946; có vợ là Vũ Thị H5, sinh năm 1977 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự; tiền án: Không;

bị tạm giữ từ ngày 14-4-2016 đến ngày 23-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25-7-2016.

4. Nguyễn Ngọc B1 (tên gọi khác: Đấu), sinh ngày 20-10-1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1955; có vợ là Hoàng Thị Hồng Th, sinh năm 1983 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-4-2016 đến ngày 21-4-2016; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25-7-2016.

5. Phan Tiến D, sinh ngày 20-10-1977, tại tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Khối 3, thị trấn Đ3, huyện Đ3, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Công chức kiểm lâm; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phan Thế H7, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị H5, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị H6, sinh năm 1982 và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); tiền sự; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 12-8-2016.

**** Nguyên đơn dân sự*:** Ban quản lý rừng đặc dụng Đ; địa chỉ trụ sở: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông N Y Riu, sinh năm 1969; trú tại: số nhà 103 đường N, phường T1, thành phố K1, tỉnh Kon Tum (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ).

- Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11-4-2016, Phan Tiến D (Cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ) gọi điện thoại rủ Lê Quốc K ra quán nước trước cổng Ban quản lý rừng đặc dụng Đ (thuộc thôn 1, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) để nhờ K tìm thuê người tỉa cành cà phê. Sau khi trao đổi công việc xong, K hỏi D "bữa nay trong lán có gì làm không anh?", D nói "không có, nếu muốn làm thì vào trạm I, trong đó có cây khô", K hỏi "anh có quản lý lán số 3 không?", D nói "không, bữa nay anh H1 Đ3 tăng cường", K hỏi "cho em làm cây khô ở đó được không", D nói "được, anh H1 hay đi tập thể dục buổi sáng", K nói "có gì sáng mai em vào làm", rồi cả hai ra về.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K gặp Nguyễn Văn B và rủ B đi vào rừng cưa gỗ. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 12-4-2016, B gọi điện thoại cho K, K hỏi có đi làm (cưa gỗ) không thì B nói "vậy tập trung nhà Đ2", rồi B tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc B1 (tức Đ2) và Nguyễn Văn T rủ vào rừng lấy gỗ Trắc, cả hai đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, bốn người tập trung tại nhà B1, mang theo một số phương tiện như cưa tay, đèn pin, xe tự chế (xe cộ), dây cao su vào rừng đặc dụng Đ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, D đang ở lán bảo vệ tại rừng đặc dụng gọi điện thoại cho K hỏi "em đang ở đâu", K nói "em đang ở trong rừng, gần trạm I, anh đi thể dục nếu

thấy ông H1 đi ra có gì thì báo cho em với", rồi D tắt điện thoại. Lúc này, K, B, T, B1 đến vị trí cách lán số 3 khoảng 40m, để xe bên lề đường mòn. T, B1 đứng ở đó đợi, còn K, B đến gần lán số 3 quan sát thì thấy ông Trần Hồng H1 đi bộ thể dục ra hướng đường nhựa. Tại đây, K thấy cây gỗ Trắc đã chết khô, không có lá, cách lán số 3 khoảng 25m nên chỉ cho B biết. Cả nhóm tập trung cưa cây gỗ, cưa khoảng 15 phút thì cây gỗ Trắc đổ xuống đất gây ra một tiếng động lớn. Khi nghe tiếng cây đổ, anh A M (là nhân viên bảo vệ rừng) đang ở lán số 4 (cách lán số 3 khoảng 120m) chạy về hướng lán số 3 kiểm tra thì thấy K, T, B1, B đang loay hoay cưa phần bám dính chưa đứt sau khi cây gỗ Trắc đổ. Thấy vậy, anh A M truy hô "lâm tặc, lâm tặc" rồi chạy vào trong lán số 3 tìm ông Trần Hồng H1 nhưng không thấy. Anh A M đi ra ngoài lán khoảng 10 mét theo đường mòn về hướng lán số 2, gọi điện thoại báo cho ông N Y Riu (là Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ) biết tình hình. Ông Riu đang ở Ban quản lý, liền lấy công cụ hỗ trợ và đi xe mô tô vào rừng. Lúc này, K, T, B, B1 đã cưa xong phần bám dính. K và B phụ đưa khúc gỗ Trắc dài 2,07m lên vai cho T và B1 vác đưa ra chỗ để xe. B1 và T vác gỗ, K cầm cây gậy (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 4cm) đi trước, B cầm 02 cưa tay đi sau. Khi vác khúc gỗ vòng qua lán số 3, nhìn thấy anh A M, K giơ cây gậy lên, anh A M thấy vậy sợ nên quay người bỏ chạy về hướng lán số 2 và truy hô "lâm tặc, lâm tặc", rồi đi gọi thêm anh Lưu Văn Đời và anh A Kát tổ chức truy đuổi theo hướng các đối tượng bỏ chạy khoảng 01 km thì nghe tiếng súng nổ nên quay lại. Lúc này, K, B, B1, T đã dùng xe kéo khúc gỗ Trắc đã cưa cất giấu cách vị trí gốc cây bị cưa khoảng 700m. Sau đó, T kéo xe chạy trước, còn B1, K, B chạy theo sau ra khỏi rừng. Khi ra gần lô cà phê giáp bìa rừng thì nghe tiếng súng nổ. K nói "chạy nhanh ra ngoài kẻo kiểm lâm vây bắt" rồi K nhận được điện thoại của D hỏi "em có đánh người trong rừng không?", K nói "không", D hỏi "em đang ở đâu?", K nói "em ra đến lô cà phê thì nghe tiếng súng nổ, em về gần tới nhà rồi", rồi D tắt điện thoại; sau đó, mọi người đi về nhà.

Ngày 12-4-2016, Ban quản lý rừng đặc dụng Đ làm báo cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ2, tỉnh Kon Tum đề nghị điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng vào Rừng đặc dụng Đ cưa cây gỗ Trắc. Chiều cùng ngày, Lê Quốc K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi vào rừng đặc dụng Đ cưa cây gỗ Trắc. Đến sáng ngày 13-4-2016, Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 20-4-2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ2 kết luận: Khúc gỗ K cùng B, B1, T lấy trộm, khi bị phát hiện truy đuổi đã cất giấu vào bụi cây trong rừng và bỏ chạy là: Gỗ Trắc nhóm IIA, chiều dài 2,07m, đường kính 27,5cm; tổng giá trị bị thiệt hại là 19.680.000đồng (mười chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Kết quả giám định số 69/CNR-KHTC ngày 26-4-2016, Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng trực thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận tên gỗ và nhóm gỗ: Loại gỗ Trắc, nhóm IIA, cây gỗ đã chết trước khi bị cưa hạ vào ngày 12-4-2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27-9-2017, Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Kon Tum quyết định quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với Nguyễn Văn T); Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lê Quốc K 14 tháng tù, Nguyễn Văn B 13 tháng tù, Nguyễn Văn T 11 tháng tù, Nguyễn Ngọc B1 12 tháng tù, đều về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo K, B, B1 các ngày tạm giữ từ ngày 12/4/2016 đến ngày 21/4/2016, bị cáo T các ngày tạm giữ từ ngày 14/4/2016 đến ngày 23/4/2016).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 1, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Phan Tiến D 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 27/9/2017, Phan Tiến D, Lê Quốc K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc B1 kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2018/HS-PT ngày 01/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Lê Quốc K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn T và Phan Tiến D không phạm tội "Trộm cắp tài sản"; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Kon Tum và đình chỉ vụ án; chuyển toàn bộ vật chứng của vụ án và số tiền các bị cáo đã nộp theo các biên lai thu số 0005578, 0005579, 0005580, 0005581 cùng ngày 22/8/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ2, tỉnh Kon Tum cho Công an huyện Đ2, tỉnh Kon Tum để xử lý theo thủ tục hành chính.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/2018/KN-HS ngày 26-7-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến cho rằng: Hành vi của Phan Tiến D có dấu hiệu của tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, ông N Y Riu (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ) khai khi nghe tin, ông đi vào rừng kiểm tra thì bị 02 đối tượng đánh gây thương tích 05%. Mặc dù, ông N Y Riu không yêu cầu xem xét khởi tố 02 đối tượng trên về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ để xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội "Chống người thi hành công vụ". Do đó, để giải quyết vụ án một cách toàn diện, triệt để, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận một phần kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo hướng xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Tiến D về tội

"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điều tra làm rõ để xử lý các đối tượng liên quan về hành vi "Chống người thi hành công vụ".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Tiến D, Lê Quốc K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn B đều khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ để xác định: Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 12-4-2016, các bị cáo đã lén lút vào rừng đặc dụng Đ để cưa trộm 01 cây gỗ Trắc, sau đó lấy 01 khúc gỗ Trắc (trị giá 19.680.000 đồng) đưa đi cất giấu.

[2]. Theo quy định tại mục điểm a tiểu mục 1.1 Mục 1 phần IV Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì: "*Khai thác trái phép cây rừng" là một trong các hành vi sau đây: "a) Khai thác cây rừng ở rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp pháp luật quy định việc khai thác đó chỉ thực hiện khi đã được cấp giấy phép và giấy phép còn trong thời hạn".* Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30-3-2006 của Chính phủ về khai thác thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thì đối với thực vật rừng Nhóm II trong các khu rừng đặc dụng *"Chỉ được khai thác vì mục đích nghiên cứu khoa học (kể cả để tạo nguồn giống ban đầu phục vụ cho nuôi sinh sản, trồng cấy nhân tạo), quan hệ hợp tác quốc tế; việc khai thác thực vật rừng, động vật rừng Nhóm II trong các khu rừng đặc dụng không được làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo tồn các loài đó và phải có phương án được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt".* Như vậy, theo quy định trên thì cây gỗ Trắc là loại thực vật quý, hiếm thuộc nhóm IIA, không được phép khai thác và không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác vì mục đích kinh tế, chỉ được phép khai thác vì mục đích nghiên cứu khoa học.

[3]. Tại khoản 1 Điều 1 Quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban quản lý rừng đặc dụng Đ (ban hành kèm theo Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 03-11-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) quy định: *"Ban quản lý rừng đặc dụng Đ (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển diện tích rừng đặc dụng trong phạm vi khu rừng đặc dụng Đ".*Tại khoản 5 và khoản 7 Điều 2 của Quy định trên cũng quy định quyền, nghĩa vụ của Ban quản lý: *"Bảo vệ diện tích rừng Nhà nước đã giao; xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng; phòng, chống chặt phá rừng; phòng, chống săn, bắt, bẫy động vật rừng trái phép; phòng cháy,*

chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về đất đai, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, pháp luật về thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan"; "Tổ chức, thực hiện các hoạt động trồng rừng, phục hồi rừng, cải tạo rừng, sử dụng hợp lý tài nguyên tự nhiên trong rừng, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, cứu hộ động vật hoang dã…". Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đều đầu tư kinh phí cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đ để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển diện tích rừng. Theo báo cáo của Ban Nội chính Tỉnh ủy Kon Tum thì rừng đặc dụng Đ là khu rừng duy nhất tại Tây Nguyên có quần thể gỗ Trắc quý, hiếm, có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn giống gỗ Trắc. Năm 2016, tỉnh Kon Tum đã đầu tư xây dựng tường rào bảo vệ quanh rừng đặc dụng Đ với tổng kinh phí là 27,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Như vậy, rừng đặc dụng Đ là tài sản của Nhà nước, đã được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đ quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, mục đích của các bị cáo là chiếm đoạt cây gỗ Trắc đã chết khô trong rừng đặc dụng Đ để bán lấy tiền. Các bị cáo đã lén lút vào rừng đặc dụng Đ cưa cây gỗ Trắc đã chết khô rồi lấy 01 khúc gỗ Trắc có chiều dài 2,07m, đường kính 27,5cm (trị giá 19.680.000 đồng). Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lê Quốc K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc B1 và Phan Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: "*Toàn bộ cây rừng tại rừng đặc dụng Đ là cây gỗ tự nhiên, trong các năm qua không được bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào cho phép khai thác, tận thu, không được giao cho bất cứ cơ quan, tổ chức nào sử dụng định đoạt trong đó bao gồm cả cây gỗ trắc mà các bị cáo đã cưa, cắt; như vậy, lóng gỗ trắc mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thể được coi là tài sản của Ban quản lý rừng đặc dụng Đ hay của bất cứ cơ quan tổ chức cụ thể nào*", là không đúng, vì rừng đặc dụng Đ được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Đ quản lý, bảo vệ (như đã nêu trên). Vì vậy, việc Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên bố các bị cáo Lê Quốc K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc B1 và Phan Tiến D không phạm tội "Trộm cắp tài sản" là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[5]. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ *"cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và phân hóa vai trò của từng bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tương ứng đối với mỗi bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, Lê Quốc K là người chủ mưu cầm đầu, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội và cũng là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, trực tiếp cưa phần thân dưới để hạ cây gỗ Trắc; Phan Tiến D là cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ, có nhiệm vụ bảo vệ tài sản trong rừng đặc dụng Đ nhưng đã lợi dụng quyền hạn của mình, giúp sức cho các bị cáo khác thông qua hành vi thông tin về địa điểm cây gỗ Trắc, đi tập thể dục cùng ông Trần Hồng Hải để

cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải xử phạt nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo D là thiếu sót và chỉ tuyên phạt Lê Quốc K 14 (mười bốn) tháng tù, Phan Tiến D 12 (mười hai) tháng tù là quá nhấn mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt trên là đã xem xét, chiếu cố cho 02 bị cáo. Đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc B1 là những đồng phạm giúp sức, mang theo công cụ, phương tiện vào rừng; B và T trực tiếp cưa phần thân trên của cây gỗ Trắc, T và B1 vác khúc gỗ chiếm đoạt được ra nơi để xe. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Văn B 13 (mười ba) tháng tù; Nguyễn Ngọc B1 12 (mười hai) tháng tù và Nguyễn Văn T 11 (mười một) tháng tù là có phần nghiêm khắc; mặt khác, bị cáo B1 thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu, nhưng bị xử phạt mức hình phạt cao hơn bị cáo T là không thỏa đáng.

[6]. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo K, B, T và B1 là không đúng, bởi lẽ: Ngay sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Ban quản lý rừng đặc dụng Đ đã làm báo cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị điều tra làm rõ hành vi của các bị cáo, sau đó các bị cáo mới đến Cơ quan điều tra khai báo về hành vi phạm tội. Trường hợp này, các bị cáo chỉ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi xét xử các vụ án khác.

[7]. Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng hành vi của Phan Tiến D có dấu hiệu của tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, khi nghe tin, ông N Y Riu (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ) đi vào rừng kiểm tra thì bị 02 đối tượng đánh gây thương tích 05%. Nhưng quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ để xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội "Chống người thi hành công vụ". Hội đồng giám đốc thẩm nhận thấy: Như đã phân tích ở trên, Phan Tiến D là cán bộ kiểm lâm thuộc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ, có nhiệm vụ bảo vệ tài sản trong rừng đặc dụng Đ nhưng đã lợi dụng quyền hạn của mình, giúp sức cho các bị cáo khác thông qua hành vi thông tin về địa điểm cây gỗ Trắc, đi tập thể dục cùng ông Trần Hồng Hải để cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của D là đồng phạm với các bị cáo khác về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của Phan Tiến D chưa đủ yếu tố cấu thành "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với thương tích của ông N Y Riu (nguyên Giám đốc Ban quản lý rừng đặc dụng Đ) với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%, quá trình điều tra ông N Y Riu không yêu cầu xem xét giải quyết. Đồng thời, ông N Y Riu cũng không biết rõ ai là người gây thương tích cho mình, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ2 đã điều tra, thu thập chứng cứ nhưng không

đủ căn cứ kết luận các bị cáo K, B, T và B1 có hành vi đánh trả lại những người truy đuổi, kể cả ông N Y Riu. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ2 không xem xét xử lý hành vi "Chống người thi hành công vụ" là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, quan điểm đề nghị hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại là không có căn cứ.

[8]. Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/2018/KN-HS ngày 26-7-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, Hội đồng giám đốc thẩm nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn T là có phần nghiêm khắc.Vì vậy, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, cần phải hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm nêu trên, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 2 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 22/2018/KN-HS ngày 26-7-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 07/2018/HS-PT ngày 01-6-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSND tối cao (Vụ 7);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đ2;
- VKSND huyện Đ2;
- Công an huyện Đ2;
- Chi cục THADS huyện Đ2;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản); Phòng HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tiến